

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **04/2023/HS-ST**
Ngày: **09 - 3 - 2023**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Cẩm T** , sinh ngày 27/01/2004. Giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Khu phố H , phường A , thị xã T , tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: tổ 10, ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Tây Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1959 (chết) và bà Nguyễn Thị Kim C , sinh năm 1972.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến ngày 20/11/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay. *(Bị cáo có mặt)*

*** Người bị hại:** **Nguyễn Thị L** - sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp E1, xã T , huyện V , thành phố Cần Thơ.

*** Người làm chứng:**

1. **Nguyễn Thị Kim C** , sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố H, phường A , thị xã T , tỉnh Tây Ninh.

Chỗ ở: tổ 10, ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Tây Ninh.

2. **Nguyễn Thị H** , sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. **Trịnh Quốc D** , sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/02/2022, Phạm Thị Cẩm T cùng mẹ là bà Nguyễn Thị Kim C , sinh năm 1972, thường trú tại khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh đến Đền thánh Vincente, thuộc ấp Đ, xã T để cầu nguyện. Trong thời gian chờ bà C cầu nguyện, T đi xung quanh thì phát hiện cửa phòng của tu sĩ tại Đền thánh là bà Nguyễn Thị L đang mở không có người trông coi nên nảy sinh ý định đi vào tìm tài sản lấy trộm. T lén lút đi vào trong và nhìn thấy trên bàn trong phòng có 01 (một) cục pin sạc dự phòng nhãn hiệu ROMOSS SENSE 4, dung lượng 10.000mAh nên lấy trộm bỏ vào túi áo khoác, nhìn thấy tủ sắt ở trong phòng có cắm sẵn chìa khóa, T dùng tay mở tủ sắt lấy trộm thêm một cái giỏ xách màu xanh - đen có hình quả táo rồi nhanh chóng đi ra khỏi phòng. Sau đó, T đi vào nhà vệ sinh trong Đền thánh mở túi xách thấy bên trong có một ví cầm tay màu nâu, bên trong ví có tiền Việt Nam nhiều mệnh giá và 04 bao lì xì màu xanh, vàng, đỏ nên kiểm tra trong bao lì xì phát hiện có tiền Việt Nam và tiền Đô la Mỹ. T lấy được tiền Việt Nam nhiều mệnh giá tổng cộng khoảng 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); 01 (một) tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 100 USD, 04 (bốn) tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 02 USD. Tú lấy hết toàn bộ tiền Việt Nam và tiền Đô la Mỹ cất giấu vào áo khoác mặc trên người và bỏ túi xách, ví cầm tay, bao lì xì vào sọt rác trong nhà vệ sinh rồi đi ra ngoài. Sau đó, bà C cầu nguyện xong thì T cùng với bà C đi về.

Trên đường về, T lấy 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền cá nhân trả cho bà C số tiền đã mượn trước đó và cho riêng bà C 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) trong số tiền lấy trộm được. Do không biết đây là tài sản mà T lấy trộm nên bà C đồng ý nhận. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, bà L phát hiện bị mất trộm nên kiểm tra camera và trình báo cho Công an xã Thạnh Đông A.

Đến ngày 12/02/2022, Phạm Thị Cẩm T đi đến tiệm vàng Quỳnh Như ở thị trấn T, huyện T để đổi số Đô la Mỹ lấy trộm được nhưng phát hiện tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 100 USD đã bị mất nên chỉ đổi được 04 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 2 USD được khoảng 50.000 đến 60.000 đồng.

Khi được triệu tập đến Cơ quan điều tra, Phạm Thị Cẩm T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị L . Số tài sản bị mất trộm được bà Nguyễn Thị L xác định gồm có 01 (một) cục pin sạc dự phòng, 01 (một) cái cặp chứa bên trong tiền Đô la Mỹ gồm 01 (một) tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 100 USD, 04 (bốn) tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 02 USD; tiền Việt Nam là tiền mới có nhiều mệnh giá 10.000đồng, 20.000đồng, 50.000đồng, 200.000đồng, 500.000đồng, tổng cộng khoảng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và một số giấy tờ như căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, tuy nhiên, bà L không khẳng định được chính xác số tiền Việt Nam để ở trong cặp. Quá trình xác minh tin báo về tội phạm và khởi tố, điều tra vụ án, Phạm Thị Cẩm T

bỏ trốn khỏi nơi tạm trú ấp Đ, thị trấn T, huyện T. Do hết thời hạn điều tra nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can ra quyết định truy nã đối với Phạm Thị Cẩm T. Đến ngày 17/11/2022, Phạm Thị Cẩm T bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh bắt theo quyết định truy nã.

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ của bà Nguyễn Thị L giao nộp 01 (một) USB hiệu Kingston 04GB, một đầu bằng nhựa màu xanh, một đầu bằng kim loại màu xám có chứa 01 (một) đoạn camera ghi hình đối tượng đột nhập vào phòng để trộm cắp tài sản của bà Lua.

** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến hành thu giữ vật chứng là tài sản mà bị cáo đã trộm cắp để Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá theo quy định của pháp luật:*

- Tại **Kết luận định giá tài sản** số 06/2022/KL-HĐĐG ngày 07/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Kiên Giang kết luận:

+ 01 (Một) tờ Đô la Mỹ mệnh giá 100 USD có giá trị là 2.303.000 đồng;

+ 04 (Bốn) tờ Đô la Mỹ mệnh giá 02 USD có giá trị là 160.000 đồng.

Tổng tài sản cần định giá có giá trị là **2.463.000 đồng** (Hai triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

- Tại **Kết luận định giá tài sản** số 14/2022/KL-HĐĐG ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

+ 01 (một) pin sạc dự phòng màu trắng hiệu ROMOSS SENSE 4 dung lượng 10000mAh có giá dao động: 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) cái ví bằng vải có khóa kéo màu nâu kích thước: 20cm x 13cm đã qua sử dụng có giá dao động: 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng).

+ 01 (một) cái cặp bằng vải màu đen có hình trái táo bằng kim loại phía trên in dòng chữ Apple kích thước: 32cm x 22cm đã qua sử dụng có giá dao động: 130.000 đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản cần định giá: **590.000 đồng** (Năm trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

Kết quả điều tra, lời trình bày của bà Nguyễn Thị L, khai nhận của Phạm Thị Cẩm T, có căn cứ xác định Phạm Thị Cẩm T trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị L gồm: tiền Việt Nam là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); tiền đô la Mỹ trị giá 2.463.000 đồng; cặp, ví cầm tay, cục pin sạc dự phòng có trị 590.000 đồng. Tổng số tài sản Phạm Thị Cẩm T thực hiện hành vi trộm cắp trị giá là **11.053.000 đồng** (Một triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với ông Phạm Phú Đ, sinh năm 1984, trú tại khu phố B, thị trấn T để làm rõ việc Phạm Thị Cẩm T khai nhận có đến tiệm vàng bán 04 (bốn) tờ Đô la Mỹ mệnh giá 02 USD. Ông Đức trình bày tiệm vàng Quỳnh Như có hoạt động mua bán vàng bạc, không có kinh doanh mua bán ngoại tệ. Thời điểm trên, không có người nào đến tiệm vàng Quỳnh Như để mua bán ngoại tệ.

Cáo trạng số 03/CT-VKSTH ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiên Giang truy tố bị cáo Phạm Thị Cẩm T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Thị Cẩm T. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Phạm Thị Cẩm T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

* Xử phạt bị cáo Phạm Thị Cẩm T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Các vật chứng thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:

- 01 (một) cục sạc dự phòng màu trắng hiệu ROMOSS Sense 4, đã qua sử dụng.

- 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế; 01 (một) căn cước công dân; 01 (một) chứng minh nhân dân; 01 (một) hộ chiếu, tất cả mang tên Nguyễn Thị L.

- 01 (một) ví cầm tay màu nâu.

Tất cả đã được trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 (một) USB hiệu Kingston 04GB, một đầu bằng nhựa màu xanh, một đầu bằng kim loại màu xám được niêm phong trong phong bì màu trắng có dòng chữ màu đen “CÔNG AN HUYỆN T” có chữ ký giáp lai của đối tượng Phạm Thị Cẩm T, người chứng kiến Nguyễn Thị L, Điều tra viên Ngô Thị Thùy Mến do bà Nguyễn Thị L giao nộp có chứa 01 (một) đoạn camera ghi hình đối tượng đột nhập vào phòng để trộm cắp tài sản do bà Lụa giao nộp cho cơ quan công an làm chứng cứ, được đưa vào hồ sơ vụ án.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Nguyễn Thị L đã nhận lại các tài sản là pin sạc dự phòng, cặp, ví da, giấy tờ tùy thân và yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tiền đã lấy trộm. Bị cáo đồng ý và đã bồi thường cho bà Lụa 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Lụa đã nhận và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu nhận lại hoặc bồi thường 01 (một) USB hiệu Kingston 04GB, một đầu bằng nhựa màu xanh, một đầu bằng kim loại màu xám mà bà Lụa giao nộp.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/02/2022, bị cáo Phạm Thị Cẩm T lén lút đi vào phòng của bà Nguyễn Thị L ở Đền thánh Vincente lấy trộm 01 (một) cục pin sạc dự phòng nhãn hiệu ROMOSS SENSE 4, dung lượng 10.000mAh; một cái cặp bên trong có một cái ví cầm tay có 8.000.000 đồng tiền Việt Nam nhiều mệnh giá, 01 (một) tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 100 USD và 04 (bốn) tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 02 USD. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Phạm Thị Cẩm T trộm cắp tài sản có giá là 11.053.000 đồng (*mười một triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, mục đích sử dụng cho tiêu xài cá nhân, bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không lo lao động mà trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình, có tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt không tiền án tiền sự, trình độ học vấn thấp, đã cùng với mẹ là bà Nguyễn Thị Kim C bồi thường thiệt hại cho bị hại; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị L đã nhận lại các tài sản bị mất trộm và yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tiền đã lấy trộm, bị cáo đồng ý và đã bồi thường cho bị hại số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng), bà

Lựa đã nhận và có đơn không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) cục sạc dự phòng màu trắng hiệu ROMOSS Sense 4, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế; 01 (một) căn cước công dân; 01 (một) chứng minh nhân dân; 01 (một) hộ chiếu, tất cả mang tên Nguyễn Thị L ; 01 (một) ví cầm tay màu nâu; Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị L ; là phù hợp.

Đối với 01 (một) USB hiệu Kingston 04GB, một đầu bằng nhựa màu xanh, một đầu bằng kim loại màu xám được niêm phong trong phong bì màu trắng có dòng chữ màu đen “CÔNG AN HUYỆN T ” có chữ ký giáp lai của đối tượng Phạm Thị Cẩm T , người chứng kiến Nguyễn Thị L , Điều tra viên Ngô Thị Thùy Mến do bà Nguyễn Thị L giao nộp có chứa 01 (một) đoạn camera ghi hình đối tượng đột nhập vào phòng để trộm cắp tài sản do bà L giao nộp cho cơ quan công an làm chứng cứ, được đưa vào hồ sơ vụ án, bà Nguyễn Thị L không yêu cầu nhận lại hoặc bồi thường đối với cái USB mà bà L đã giao nộp trên.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị Kim C, là mẹ của bị cáo Phạm Thị Cẩm T có nhận 2.000.000 đồng từ bị cáo nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với bà Nguyễn Thị Kim C về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là phù hợp.

Đối lời khai của bị cáo về việc bán các tờ tiền Đô la Mỹ tại tiệm vàng Quỳnh Như, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, xác minh nhưng không xác định có sự việc trên nên không xử lý; là phù hợp.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp, bởi bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Cẩm T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị Cẩm T 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 17/11/2022.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị Cẩm T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến